

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST  
Ngày 31-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Vàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hồng

Ông Lâm Văn Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm Sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Dương L**, sinh ngày 25/12/1978, tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương B và bà Đào V; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 09/5/2020 đến ngày 17/7/2020 và từ ngày 14/8/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** X

Đại diện hợp pháp: Ông Võ B, sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi cư trú: khóm E, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi làm việc: khóm Y, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng

1/ Ông **Nguyễn K**, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú và nơi làm việc: khóm Y, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm TQ, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi làm việc: khóm Y, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông **Lê TT**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi làm việc: khóm Y, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông **Lê P**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm T, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi làm việc: khóm Y, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Bà **Phan L** sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm R, phường O, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi làm việc: khóm Y, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Ông **Tô T**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm TQ, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi làm việc: khóm Y, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Ông **Huỳnh NT**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm TP, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi làm việc: khóm Y, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2019 bị cáo Dương L cùng với ông Huỳnh NT và bà Phan L đều là cán bộ của Ủy ban nhân dân (UBND) phường U đi ra ngoài trụ sở UBND Phường U, đến quán gần trụ sở để ăn cơm. Khi ăn cơm trưa xong, bị cáo L liền về trụ sở UBND Phường U và đi lên phòng lưu trữ thuộc lầu 2 để nghỉ trưa cùng với ông NT. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày bị cáo L ngủ thức dậy đi vệ sinh và mặc quần áo vào để chuẩn bị làm việc buổi chiều. Khi đi ngang qua văn phòng X, thấy cửa phòng không khóa, bị cáo L nhìn vào phát hiện thấy ngăn tủ bàn làm việc của ông Nguyễn H chỉ khép hờ có gắn sẵn chìa khóa trên ngăn tủ, cũng không có khóa học ngăn bàn. Bị cáo L nhìn quan sát xung quanh thấy không có ai, liền bước vào, đi thẳng đến bàn làm việc của ông Nguyễn H và dùng tay kéo ngăn tủ ra lấy con dấu bằng nhựa có hình trụ, khi đóng dấu ra chữ “X” của tổ chức X bỏ vào túi quần, quay trở ra, rồi sau đó mang về phòng làm việc của bị cáo giấu vào ngăn tủ bàn làm việc của bị cáo. Nguyên

nhân, mục đích ban đầu của việc chiếm đoạt con dấu của X là do trước đây bị cáo L là đảng ủy viên của X, sau đó bị cáo được vận động rút ra khỏi Ban chấp hành đảng bộ, được phân công phụ trách bộ phận một cửa tại UBND phường U. Cuối năm 2019, UBND phường U họp xét phân loại đối với cán bộ công chức tại đơn vị thì bị cáo L có nhiều biểu hiện bức xúc về kết quả xếp phân loại, nên mục đích là chiếm đoạt con dấu mang đi dấu một thời gian, sau đó trả lại. Nhưng sau đó bị cáo L thấy nhiều người tìm kiếm, có nhiều cảnh sát đến khám nghiệm hiện trường nên bị cáo sợ không dám mang trả lại. Đến trưa ngày 25/12/2019 lợi dụng lúc mọi người nghỉ trưa, bị cáo L lên lấy con dấu X bỏ vào túi quần, rồi lên xe mô tô chạy đi lên giữa cầu treo thuộc khóm E, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, tại đây bị cáo L bấm cục mực ra khỏi con dấu và ném cục mực cùng con dấu X xuống sông kênh sáng Phụng Hiệp – Cà Mau để phi tang. Ngày 16/4/2020 bị cáo L đã đến nói rõ sự việc bị cáo trộm con dấu của X cho ông Võ B là Bí thư X và ông Bùi M là Trưởng Công an Phường U biết. Đến ngày 17/4/2020 bị cáo L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm để đầu thú.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSTXNN ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Dương L về tội “*Chiếm đoạt, tiêu hủy con dấu*” theo khoản 1 Điều 342 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Dương L về tội “*Chiếm đoạt, tiêu hủy con dấu*” theo quy định tại khoản 1 Điều 342 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2, Điều 5 Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt bị cáo Dương L mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại X không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Con dấu X do bị cáo L đã ném xuống sông xáng Phụng Hiệp – Cà Mau nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm không thu hồi được vật chứng nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo L biết được hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện bị hại ông Võ B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L vì quá trình công tác thì bị cáo L luôn hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao và không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

## **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, quá trình điều tra, lời trình bày và khai nhận của bị cáo Dương L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai bị cáo, đại diện bị hại, những người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 23/12/2019 tại Văn phòng X tọa lạc khóm E, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Dương L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một con dấu của X và đến ngày 25/12/2019 bị cáo L đã tiêu hủy con dấu bằng cách ném xuống sông xáng Phụng Hiệp – Cà Mau để phi tang làm mất con dấu của X. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương L đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm đoạt, tiêu hủy con dấu”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Dương L theo khoản 1 Điều 342 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước và xâm phạm đến sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức là khách thể mà luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Bị cáo đã lợi dụng sự quản lý con dấu lõng lẻo của cơ quan, tổ chức, đã lén lút lấy trộm con dấu X của bị hại nhằm mục đích giải tỏa bức xúc trong phân loại, đánh giá cán bộ, công chức và phân loại đánh giá đảng viên cuối năm. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương nói riêng cũng như đảm bảo trật tự xã hội. Tuy nhiên, trước khi lượng hình thì HĐXX cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, tội phạm được thực hiện một cách giản đơn. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và sau khi phạm tội bị cáo L tự đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm để đầu thú, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bên vợ bị cáo có công cách mạng, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L là phù hợp. HĐXX nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bản thân bị cáo L có thể tự cải sửa. Do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hình phạt tù nhưng hưởng án treo Theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đủ răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Con dấu X do bị cáo L đã ném xuống sông xáng Phụng Hiệp – Cà Mau mất, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm không thu hồi được vật chứng nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã phân tích ở trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 50; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

[1] Tuyên bố bị cáo Dương L phạm tội “*Chiếm đoạt, tiêu hủy con dấu*”.

[2] Xử phạt bị cáo Dương L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2020).

Giao bị cáo Dương L cho Ủy ban nhân dân xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Dương L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không thu hồi được vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[6] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm(1);
- CQCSĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(1);
- UBND xã VQ, thị xã N (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Đặng Thị Vàng**